

Số: 68 /2019/QĐST-HNGĐ

Tân Lạc, ngày 04 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Ê**, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn : Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1974

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Ngân hàng chính sách xã hội Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tân Lạc

Địa chỉ: Xóm Đầm, xã Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tuấn Ng** – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh P** – Chức vụ: Phó giám đốc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ê và anh Bùi Văn N
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1.*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Ê và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn
 - 2.2.*Về con chung*: Có 01 con chung là Bùi Thị T, sinh ngày 06/02/2004.

Khi ly hôn giao cho chị Ê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Thị T. Chị Ê chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị Ê và anh N xác nhận có khối tài sản chung và tự phân chia như sau:

Giao cho anh Bùi Văn N được quyền sở hữu và quản lý, sử dụng tổng giá trị tài sản là 47.650.391 đồng, làm tròn 47.650.000 đồng gồm:

- Nhà ở trị giá 25.377.010 đồng
- Hiện nhà nền lán xi măng, mái lợp proximãng 8,8m² trị giá 1.148.981 đồng
- 01 cây Lựu cho quả BK 1,3m trị giá 530.000 đồng
- Cây sả cho thu hoạch 161,7m² trị giá 1.940.400 đồng
- Quản lý, sử dụng 310,9m² đất trị giá 18.654.000 đồng (gồm: đất ở 187,5m² và đất trồng cây lâu năm 123,4m²) trị giá trong thửa đất số 552, tờ bản đồ số 51, địa chỉ xóm C, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có các cạnh tiếp giáp như sau:

Phía Đông Bắc tiếp giáp đường đi xóm Nen 3, xã Thanh Hối dài 12,85m

Phía Đông Nam tiếp giáp hộ bà Bùi Thị Đ dài 9,40m + 14,41m

Phía Tây Nam tiếp giáp nhà bà Trần Thị Đ dài 13,26m

Phía Tây Bắc tiếp giáp đất chị Bùi Thị Ê dài 8,00m + 14,16m

Giao cho chị Bùi Thị Ê được quyền sở hữu và quản lý, sử dụng tổng giá trị tài sản là 52.069.347 đồng, làm tròn 52.069.000 đồng gồm::

- Nhà bếp 17,16m² trị giá 13.374.370 đồng
- Chuồng chăn nuôi lợn xây gạch bi bao quanh 1,735m³ trị giá 2.477.650 đồng
- Sân bê tông 2,204m³ trị giá 2.219.274 đồng
- Mái proximang 4,13m x 2,3m trị giá 986.053 đồng
- 05 cây bưởi cho quả BK 2,9m trị giá 15.840.000 đồng
- Quản lý, sử dụng 286,2m² trị giá 17.172.000 đồng (gồm: đất ở 187,5m² và đất trồng cây lâu năm 98,7m²) trong thửa đất số 552, tờ bản đồ số 51, địa chỉ xóm C, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có các cạnh tiếp giáp như sau:

Phía Đông Bắc tiếp giáp đường đi xóm Nen 3, xã Thanh Hối dài 12,20m

Phía Đông Nam tiếp giáp đất anh Bùi Văn N dài 8,00m + 14,16m

Phía Tây Nam tiếp giáp đất nhà bà Trần Thị Đ, nhà bà Lương Thị G dài 11,50m

Phía Tây Bắc tiếp giáp đất nhà bà Bùi Thị H và ông Bùi Văn Tr dài 8,22m + 14,91m

2.4. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị Ê có nghĩa vụ thanh toán trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Lạc số tiền nợ gốc 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn) cùng lãi xuất theo thỏa thuận, thời hạn vay từ ngày 02/3/2012 đến 02/3/2022, theo số vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội tên Bùi Thị Ê, địa chỉ: xóm N, xã T; mã khách hàng 050061.

3. Về án phí:

- Anh Bùi Văn N phải nộp 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 1.191.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí phải nộp là 1.266.250đồng.

- Chị Bùi Thị Ê phải nộp 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 1.301.725đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí phải nộp là 1.376.725đồng, chị Bùi Thị Ê đã nộp 300.000đồng dự phí án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên lai số 0004847 ngày 22/4/2019, nay được khấu trừ và còn phải nộp thêm 1.076.725đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc
- Các đương sự
- UBND xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến